**QUY ĐỊNH PHÍM TẮT**

**MỘT SỐ RULE TRÊN FORM ỨNG DỤNG**

Nhằm giúp cho người dung tiện lợi hơn trong việc sử dụng phần mềm chúng ta cần xây dựng sp phần mềm theo hướng Easy dể sử dụng và thao tác nhanh hơn. Do đó việc dung phím tắc và nút chức năng bàn phím để đóng thực hiện các nghiệp vụ trên form.

Chú y: khi dùng phím tăc nay thì Hệ thống phải được chạy trên 1 Aplication duoc cài lên máy và kết nối duong link Web App include vào.

1. **Một số quy định chung cho form**
   1. **Ctrl + N**: Tạo mới 1 chứng từ Entry khi mở danh sách hoặc Entry đó.
   2. **Shift+Delete**: Cho phép xóa Entry đang chọn từ danh sách hoặc Entry đang mở. Nhớ hỏi trức khi xóa.
   3. **Ctrl + S**: Cho phép lưu lại Entry đang thực hiện mới hoặc sửa.
   4. **ESC**:
      1. **Finder :** Thực hiện Đóng Finder.
      2. **Nghiệp vụ :** Hỏi có bỏ qua nghiệp vụ này không yes bỏ qua không lưu no không chuyển về view chứng từ hiện tại thực thi gì . (Câu hỏi: Bạn có muốn bỏ qua tác vụ này không?)
      3. **Chi tiết nghiệp vụ:** hiện thông báo hỏi có bỏ qua chi tiết này không -> yes chuyển về view chi tiết này no giữ nguyên. (Câu hỏi: Bạn có muốn bỏ qua tác vụ này không?)
      4. **Chi tiết Danh mục:** Khi sửa hoặc them mới Detail của Danh mục. nếu không muốn thêm mới hoặc thay đổi thì Click nút “Bỏ qua” ⬄ **Shift +Q** để bỏ qua tác vụ đang làm và Focus lại dòng Record đang chọn với hình thức là View không đóng form. Muốn đóng form thì nhấn phím “**ESC**”.
      5. **Form Danh muc Có Entry trái**: Nếu form có entry bên trái hoặc bên phải thì select lại lưới chính vói dòng record dang chọn sửa hoặc hiện hành focus trước đó.
   5. **Ctrl + Q:** Dùng thay cho phím “**ESC”** thực hiện các thao tác **Bỏ qua** của form nghệp vụ hoạc Danh mục khi thao tác. Để đóng form chúng ta dung **“ESC”** như hiện tại
   6. **F1**: cho phép gọi chức năng trợ giúp.
   7. **F2**: Cho phép sửa chức từ đang chọn nếu ở trang danh sách this thực hiện mở view chứng từ này như chức năng (enter)
   8. **F3**: Đối với form có Tìm kiếm (danh mục hoặc nghiệp vụ)Trong trường hợp con trỏ dang duyệt dưới các dòng mà muốn tìm kiếm theo điều kiện khác thì nhấn. Tooltip thể hiện thông tin là F3 khi Drag chuột qua Button đó.
   9. **F3: Làm mới:** refesh lại chỉ phần lưới của form danh sách danh mục không có điều kiện tìm kiếm.
   10. **F4 :** Ẫn window đang hiện hành gọi hàm **Window\_Hinde()** **(trong global.js).**

F4 thực hiện đóng tất cả các form đang Focus, Trừ các Finder là xử lý “ESC”

* 1. **F5:** Cho phép Refresh toàn trang (tham chiếu file global.js không cần làm)
  2. **F6**: Cho phép chứng từ kế toán Ghi sổ Tạm (Temp)
  3. **F7**: Cho phép chứng từ kế toán Ghi sổ chính (Main)
  4. **F8**: Báo lỗi chứng từ
  5. **F9 :**  Dung cho drilldown, mở lại phiếu đang focus (Dùng cho GL là chính)
  6. **F10** Minimize form đang mở gọi hàm **Window\_Minimize() (trong global.js)**
  7. **F11**: cho phép fullscreen hàm **Window\_Maximize() (trong global.js)**
  8. **Ctrl + P**: Thực hiện chức năng In Entry đang mở hoặc Danh sách đang mở. (gọi Reports tren chức năng In)
  9. **Ctrl + I**: gọi chức năng Import dữ liệu.
  10. **Ctrl + O**: Gọi chức năng Export dữ liệu
  11. **Ctrl + Home**: về record đầu tiên cua danh sách record
  12. **Ctrl + End**: Ve Record cuoi cung
  13. **Ctrl +** 🡪: Qua Record kế tiếp
  14. **Ctrl +** 🡨: Quay ve Record trươc
  15. **Ctrl + G:** sẽ thực hiện Focus về trên lưới danh sach. Dù con trỏ đang nằm bat cu đau trên form.
  16. **“ ” + Enter**: Nhấn khoảng trắng sau đó enter cho phép những trường dữ liệu nào có Finder thì Hiện Finder đó lên để tìm kiếm.
      1. Hoặc trong Texbox hoặc combobox đó có gõ thông tin mà khi validate chưa có dữ liệu trùng giống với thông tin này Thì hiện lên Finder hoặc Sổ thông tin List của Combobox đó ra để chọn.
      2. ở danh sách chứng từ thì thực hiện view chứng từ lên nếu có form detail this mở form detail
      3. ở khung tìm kiếm **Enter** thực hiện thay cho button search
      4. ở lưới **finder** thì thực hiện chọn dòng hiện tại và tắt **form finder**
  17. **Tab, Enter**: Khi nhập liệu hoặc sửa thông tin trên Entry, khi gõ phím **Tab** hoặc **Enter** thì cho phép chuyển sang trường dữ liệu tiếp theo. Trước khi chuyển thì xem trường đó co validate ko nếu có thì bắt lại để nhập thông tin.
  18. Sắp xếp các index trên form Entry phải theo thứ tự ưu tiên nhập hoặc thao tác. Từ trên xuống. Trong phần Thông tin chứng từ và thông tin hệ thống nếu có truong dữ liệu thao tác thì focus sau vào đó.

1. Danh sách chứng từ:
   1. Nếu trên danh sách chứng từ sau khi tìm kiếm có kết quả thì focus vào dòng chứng từ đầu tiên.
2. Đóng mở panel Toggle trên form
   1. **Ctrl + L:** Đóng mở panel trái (toggle)
   2. **Ctrl + R:** Đóng mở panel Phải
   3. **Ctrl + U:**  Đóng mở panel trên
   4. **Ctrl + B:** Đóng mở panel dưới
3. Cây chức năng:
   1. **CTRL + T** Khi dang focus tren luoi hoac 1 chổ nào đó nếu muon di chuyen con trỏ focus vào cây thì nhấn.
4. **alt:** show menu ngoài desktop
5. **Thứ tự chuyển Tab:** Con trỏ sẽ duy chuyển từ trái 🡺 Sang Phải Qua các Tab Control đang Active sau đó di chuyển xuống dưới cũng từ trái qua phải với các Tab control dang active và di chuyển qua các dòng thông tin theo thứ tự trên tab đó từ trên xuống.
6. **Quy định Line Detail form nghiệp vụ** 
   1. **Thêm mới: Ctrl + N** cho phép thêm Line detail nếu Tab detail đang được focus hoặc lươi đó đang được focus
   2. **Xóa dòng: Shift +delete** dung phím tương tự như phần master. Chỉ có hiệu lực khi lươi dang được focus
7. **Alt-** (số 1, 2,..n) : chuyển active tới tab kế tiếp của TabPanel thứ (1..n)

Nếu trên form có **N** TabPanel thì đánh số thứ tự từ trên xuống 1..n

1. **Ngôn ngữ xử lý theo các trường tên, tên 1, tên 2**

Trong cấu hình Configuration của Quick decision có cho phép chọn Option là Tên 1 và Tên 2 sẽ là ngôn ngữ nào. Vậy khi code và load data cần chú ý

* 1. Ngôn ngữ hiện hành khi login và là ngôn ngữ nào. Khi đó trên các thông tin thể hiện như: Finder, Combobox, lưới, cây…những danh mục nào có 3 cột tên quy định thì phải show đúng ngôn ngữ của cột đó.
  2. Nếu cột tên của ngôn ngữ hiện hành login đang bị rỗng thì lấy tên của cột mặc định (Cột Tên đầu tiên trong 3 tên).

1. **Ctrl + Q:** Dùng thay cho phím “**ESC”** thực hiện các thao tác **Bỏ qua** của form nghệp vụ hoạc Danh mục khi thao tác. Để đóng form chúng ta dung **“ESC”** như hiện tại

**Một số hàm bắt buộc phải có trên form**

1. **FocusWhenShowWindow()**
   1. Thực hiện focus lại control trên page hiện tại khi window được active
2. **Check\_Close\_Window(control)** 
   1. Một số trường hợp đang edit document thì hỏi có lưu không trước khi đóng cái window do lại

Vi dụ : function Check\_Close\_Window(control) {

debugger;

if (hdMode.getValue() == 'EDIT') {

var event = GetEvent();

Ext.Msg.confirm(MessagerJsion.CancelComfirmation.Title, MessagerJsion.CancelComfirmation.Messager, function (btn) {

if (btn == 'yes') {

debugger;

event.btnCancel\_AjaxMethod();

Allow\_HideWindow(control);

}

});

}

else {

return true;

}

return false;

}

1. **Một số hàm tiện ích được cung cấp trong file global.js**
   1. Muốn lấy Namespace của AjaxMethod this gọi hàm ***Var Event=GetEvent()***;
   2. **Complete\_Search(); select,focus m**ột record bất kỳ trên lưới ngoài ra nếu lưới không có data có thể select control default
   3. **RunKeyTabInGrid**(); thực hiện bắt phím tab trên lưới, mỗi khi tab qua một dòng this sẽ select dòng kế tiếp và ngược lại, nếu tới recode cuối cùng thì sẽ **focus** vào **control** **EndctFocus** và ngược lại
   4. **vnMessageBox**() hiển thị câu thông báo và thực hiện tự động focus control khi thông báo kết thúc
   5. **vnMessageBoxConfirm**() thực hiện thông báo và cho chọn Confirm và tự động chạy function tướng ứng khi user chọn yes or no
   6. **Focus\_Tree**() thực hiện focus trên cây nếu cấp id thì tự động focus theo id nếu id không khớp với cây this default la note 0 ngược lại sẽ focus ngay tại node dang select

**Tiện ích**

**Phím : F4,F5,F10,F11,** **Ctrl+D,alt(Show menu Desktop) ... được viết trong usercontrol KeyAll chi cần kéo vào trong form**